TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2022/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồ Thiên P, sinh năm 1990
Địa chỉ: Tổ 8, thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hồ Thiên P và bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hồ Nhã P, sinh ngày 30/7/2019. Ông Nguyễn Hồ Thiên P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết bà H, ông P có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hồ Thiên P nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó ông P tự nguyện nộp thay cho bà H 75.000đ án phí) và nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kì, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007724 ngày 04/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Ông P, bà H đã nộp đủ án phí theo quy định pháp luật.

Quy định: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H. D;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã D
(GCNKH số 34/2019 ngày 27/5/2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ